

Bản án số: 122/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 6 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Kiều P, sinh năm 1987.

Cư trú tại: Ấp Nam Chánh, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Ấp Nam Chánh, xã N, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2021 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Kiều P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà với ông C tổ chức đám vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông Cậy thường xuyên nhậu về chửi mắng vợ con và ghen tuông vô cớ, gia đình thân tộc hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến vợ chồng ly thân. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Tuyết K , sinh ngày 31/10/2007 và Đoàn Nguyễn Duy T , sinh ngày 12/11/2012, hiện các con đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà P trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông xác định khi đi uống rượu về ông có nói lớn tiếng với vợ con, việc này gia đình, thân tộc hai bên có hòa giải và ông hứa sửa đổi. Ông vẫn còn yêu thương vợ con nên yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng và ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà P trình bày. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, hai con có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà P và ông C xác định không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông C đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C .

[2] Về hôn nhân: Bà P và ông C kết hôn vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện, ngày 23/02/2007 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa bà P xác định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông C thường xuyên uống rượu về chửi mắng bà và ghen tuông vô cớ. Nay, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông C . Ông C xác định vẫn còn thương bà P nên không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của bà P thấy rằng, tại biên bản hòa giải ngày 22/4/2021 ông C thừa nhận khi đi uống rượu về ông nhiều lần lớn tiếng với vợ con, việc này được gia đình và thân tộc hai bên hàn gắn nhưng ông C không khắc phục nhược điểm dẫn đến vợ chồng ly thân và hiện ông bà không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Việ dẫn theo điều luật trên cho thấy, ông C đã vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông C .

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đoàn Tuyết K , sinh ngày 31/10/2007 và Đoàn Nguyễn Duy T , sinh ngày 12/11/2012. Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi 02 con, ông C yêu cầu con ở với ai người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con ông bà không đặt ra xem xét. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con;... nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Viện dẫn từ điều luật trên xét thấy, tại văn bản trình bày nguyện vọng của cháu K và cháu T ngày 22/4/2021 thể hiện nguyện vọng hai cháu được ở cùng bà Phương. Do đó, giao cháu K và cháu T cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét.

Ông Đoàn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kiều P và ông Đoàn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ: Bà Nguyễn Kiều P và ông Đoàn Văn C xác định không có.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kiều P .

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Kiều P ly hôn với ông Đoàn Văn C .

2. Về nuôi con chung: Giao Đoàn Tuyết K , sinh ngày 31/10/2007 và Đoàn Nguyễn Duy T , sinh ngày 12/11/2012 cho bà Nguyễn Kiều P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Đoàn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Kiều P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011511 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Kiều P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Đoàn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ngô Giang Nam**

